TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 24 - 3 - 2025
V/v "*Tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Quang là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 819/2024/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng V, sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1965; Địa chỉ: tổ D, thôn X, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị Hồng V thì:

Bà và ông P kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đ. Hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn T, xã T, thành phố Đ. Qúa trình chung sống, vợ chồng hoà thuận đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng về quan điểm sống, ông P luôn tự quyết mọi chuyện

mà không hỏi ý kiến bà, làm ăn thua lỗ, bà đã khuyên giải nhiều lần nhưng ông P vẫn không thay đổi nên vợ chồng hay xảy ra cãi vã, chung sống không hạnh phúc. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân được mạnh ai nấy sống không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông yêu cầu Toà giải quyết cho ông được ly hôn với ông P.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Hoàng Thanh P1, sinh ngày 22/7/2013. Ly hôn bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Theo lời khai trình bày của bị đơn ông Nguyễn Thanh P thì:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như bà Lê Thị Hồng V trình bày là đúng. Qúa trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông nhờ em trai đi làm giấy tờ đất, bà V không đồng ý nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Bà V trình bày ông làm ăn không hỏi ý kiến bà là không đúng. Khi làm gì ông cũng hỏi ý kiến vợ nhưng bà V không đồng ý nên ông mới tự quyết. Nay ông vẫn còn thương vợ, thương con ông mong muốn được đoàn tụ gia đình.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Hoàng Thanh P1, sinh ngày 22/7/2013. Ly hôn con có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: vợ chồng tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Thị Hồng V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P. Bị đơn ông Nguyễn Thanh P xác định vẫn còn thương vợ, thương con, ông mong muốn được đoàn tụ gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, các đương sự và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án. Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng V, cho bà V được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P. Về con chung: giao con chung Nguyễn Hoàng Thanh P1, sinh ngày 22/7/2013 cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến ngày con chung thành niên, bà V không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị Hồng V và ông Nguyễn Thanh P kết hôn với nhau năm 2013, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bà V khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông P nên xác định quan hệ tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn ông P cư trú tại tổ D, thôn X, xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông P là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán nên hôn nhân giữa bà V và ông P là hợp pháp. Quá trình chung sống bà V và ông P đều thừa nhận thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà V do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, bất đồng về quan điểm sống, ông P luôn tự quyết mọi chuyện mà không hỏi ý kiến bà nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã động viên bà V quay về đoàn tụ gia đình nhưng bà V kiên quyết xin được ly hôn với ông P. Ông P xác định ông vẫn còn thương yêu vợ con nên ông mong muốn được đoàn tụ gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà V và ông P thực tế đã xảy ra và ngày càng trầm trọng hơn, ông P mong muốn được đoàn tụ gia đình nhưng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng. Như vậy, đã có đủ cơ sở khẳng định quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông P đã ở mức mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho bà V được ly hôn với ông P.

[3.2] Về con chung: Dựa trên lời khai của các đương sự và giấy khai sinh của con đã đủ cơ sở khẳng định giữa bà V và ông P có 01 con chung Nguyễn Hoàng Thanh P1, sinh ngày 22/7/2013, hiện cháu P1 đang sống cùng bà V và bản thân cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, để tránh xáo trộn sinh hoạt của con, đảm bảo cho con về mọi mặt cần giao con chung Nguyễn Hoàng Thanh P1 cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Bà V, ông P yêu cầu tự thoả thuận phân chia nên không đề cập giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Các bên xác định không có nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hồng V về việc "*Ly hôn*".

1. Về quan hệ hôn nhân: giải quyết cho bà Lê Thị Hồng V được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Hoàng Thanh P1, sinh ngày 22/7/2013 cho bà Lê Thi Hồng V1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến ngày con chung thành niên, bà V1 không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Bà Lê Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001467 ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- UBND xã Trạm Hành, thành phố Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Sơn - Nguyễn Thị Mỹ Hạnh **Nguyễn Thị Loan**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Păng Ting Nôck - Mai Lương Anh **Nguyễn Thị Loan**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- UBND phường 10, thành phố Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Sơn - Trần Thị Ngọc Kim **Nguyễn Thị Loan**